

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nghiêm Đắc L, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Thôn Q1, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghiêm Đắc L và chị Vũ Thị L1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2023 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quá trình vợ chồng chung sống thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thời gian hai bên tìm hiểu nhau ngắn, chưa tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống đã nảy sinh bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không có tiếng nói chung và cũng đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Từ tháng 03/2023 chị L1 về nhà bố mẹ đẻ ở; cũng từ đó cho đến nay, anh L và chị L1 sống ly thân, không có cuộc sống chung. Anh L và chị 1 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận ly hôn cho anh L và chị L1.

[2]. Về con chung: Anh Nghiêm Đắc L và chị Vũ Thị L1 đều khẳng định anh, chị không có con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh Nghiêm Đắc L và chị Vũ Thị L1 đều khẳng định anh, chị không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nghiêm Đắc L và chị Vũ Thị L1 thống nhất thỏa thuận: Anh L tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghiêm Đắc L và chị Vũ Thị L1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nghiêm Đắc L và chị Vũ Thị L1 không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh Nghiêm Đắc L và chị Vũ Thị L1 đều khẳng định không có gì; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nghiêm Đắc L và chị Vũ Thị L1 thống nhất thỏa thuận: Anh Nghiêm Đắc L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0006236 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Nghiêm Đắc L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền